

Số 08/2025QĐST- HNGĐ

Y, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST- HNGĐ ngày 07/02/2025 về Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng D**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: xóm 4, Xuân Tiến, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh **Dương Văn P**, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 4, Xuân Tiến, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng D và anh Dương Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Dương Văn P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Trần B, sinh ngày 03/01/2020. Khi ly hôn chị D và anh P thống nhất thỏa thuận giao cháu An cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chị D và anh P tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Dương Văn P đều xác định không có tài sản chung và vợ chồng không vay nợ ai, nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: **Chị Trần Thị Hồng D và anh Dương Văn P thống nhất thỏa thuận chị D nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)** theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 số 0001749 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị D được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND huyện Y (3).
- CCTHADS huyện Y (1).
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy